

Số: 39 /BC-HĐND

Ayun Pa, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình khám chữa bệnh và cấp, phát thuốc tại Trạm y tế các xã, phường từ năm 2020 đến năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND, ngày 04/01/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã năm 2022, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã đã xây dựng Kế hoạch giám sát về tình hình khám chữa bệnh cấp, phát thuốc tại Trạm Y tế các xã, phường từ năm 2020 đến 31/12/2021 trên địa bàn thị xã và tiến hành giám sát trực tiếp tại 08 Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn thị xã.

Qua nghe báo cáo về tình hình khám chữa bệnh và cấp, phát thuốc của các đơn vị và kiểm tra thực tế tại trạm Y tế các xã, phường, Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ sở, vật chất:

Trên địa bàn thị xã có 08 trạm Y tế, trong đó, có 07 trạm Y tế đã đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về y tế, 01 trạm Y tế không xây dựng tiêu chí đạt chuẩn Quốc gia (*Trạm Y tế phường Hòa Bình do nằm trên cùng địa bàn với Trung tâm Y tế thị xã nên không thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh mà chỉ làm công tác y tế dự phòng*).

Đối với trang thiết bị của các trạm Y tế, trong thời gian qua được cung cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

2. Về bộ máy, biên chế:

Hiện nay có 6/8 trạm Y tế được phân bổ 06 biên chế/trạm, gồm: 01 Bác sĩ đa khoa, 01 y sĩ, 01 điều dưỡng, 01 dược sĩ, 01 nữ hộ sinh, 01 cán bộ dân số; 02 trạm y tế có 04 biên chế, gồm: Trạm Y tế phường Hòa Bình có 01 Y sĩ, 01 nữ hộ sinh, 01 dược sĩ, 01 cán bộ dân số và trạm Y tế phường Cheo Reo có 01 Bác sĩ đa khoa, 01 nữ hộ sinh, 01 dược sĩ, 01 cán bộ dân số. Trong số 08 trạm Y tế, hiện đã bố trí 02 Trạm trưởng (trạm Y tế xã Chư Băh và xã Ia Rô), còn 6 trạm Y tế chưa có Trạm trưởng.

Các chế độ, chính sách của cán bộ, nhân viên y tế cơ bản được chi trả kịp thời, đúng theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Thông tư 33/2015/TT-BYT, ngày 27/10/2015 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện, hàng năm, Trạm Y tế các xã, phường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe, trong đó, xác định vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề sức khỏe là ưu tiên trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và làm đầu mối để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, trình Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Tình hình khám chữa bệnh và cấp phát thuốc:

Trong 02 năm (2020-2021), Trạm Y tế các xã, phường cơ bản thực hiện tốt công tác tuyên truyền; tổ chức khám, phát thuốc cho bệnh nhân, đúng đối tượng, liều lượng theo quy định, cụ thể:

| TT | Năm 2020 | Chư Băh | Sông Bờ | Ia Rô | Ia Sao | Cheo Reo | Đoàn Kết | Ia Rbol |
|-----|---|---------|---------|--------|---------|----------|----------|---------|
| 1 | Tỉ lệ tham gia BHYT (%) | 93.5 | 75 | 90.1 | 95.1 | 86.86 | 73.68 | 99.7 |
| 2 | Tổng số lượt KCB (lượt), Trong đó: | 1.188 | 739 | 879 | 2.173 | 302 | 524 | 746 |
| 2.1 | Phụ nữ | 556 | | 497 | 1.331 | 152 | 306 | 495 |
| 2.2 | TE < 1 tuổi | 35 | 134 | 179 | 699 | 5 | 86 | 176 |
| 2.3 | TE < 6 tuổi | 299 | | | | 36 | | |
| 2.4 | TE từ 7 tuổi đến 14 tuổi | 132 | | | | 41 | | |
| 3 | Số lượt khám BHYT | 1.188 | 739 | 879 | | 2.173 | 302 | 524 |
| 4 | Số lượt KCB có kê đơn, cấp thuốc | 1.188 | 739 | 879 | 2.173 | 302 | 524 | 746 |
| 5 | Tổng số tiền thuốc sử dụng (triệu đồng) | 78.517 | 49.990 | 66.288 | 135.869 | 23.444 | 49.633 | 53.173 |
| TT | Năm 2021 | Chư Bah | Sông Bờ | Ia Rô | Ia Sao | Cheo Reo | Đoàn Kết | Ia Rbol |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 1 | Tỉ lệ tham gia BHYT (%) | 19.7 | 78.2 | 30.25 | 30.25 | 59.79 | 74.27 | 33.95 |
| 2 | Tổng số lượt KCB (lượt) | 449 | 846 | 330 | 417 | 145 | 293 | 291 |
| 2.1 | Phụ nữ | 233 | | 182 | 224 | 82 | 154 | 182 |
| 2.2 | TE < 1 tuổi | 24 | 117 | 76 | 173 | 3 | 36 | 45 |
| 2.3 | TE < 6 tuổi | 154 | | | | 24 | | |
| 2.4 | TE từ 7 tuổi đến 14 tuổi | 41 | | | | 26 | | 41 |
| 3 | Số lượt khám BHYT | 449 | 845 | 330 | | 417 | 145 | 293 |
| 4 | Số lượt KCB có kê đơn, cấp thuốc | 449 | 846 | 330 | 417 | 145 | 293 | 291 |
| 5 | Tổng số tiền thuốc sử dụng (triệu đồng) | 25.173 | 77.879 | 18.552 | 20.546 | 10.337 | 24.369 | 21.466 |

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC

1. Ưu điểm:

- Về khám bệnh, chữa bệnh:

+ Các trạm Y tế đã thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu; tổ chức khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo phân tuyến kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật.

+ Kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương pháp dùng thuốc và các phương pháp không dùng thuốc; ứng dụng, kế thừa kinh nghiệm, bài thuốc, phương pháp điều trị hiệu quả, bảo tồn cây thuốc quý tại địa phương trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

+ Các trạm Y tế đã triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về quản lý thai; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

+ Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo phân tuyến kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật.

- Về cung ứng thuốc thiết yếu:

+ 7/8 trạm Y tế thực hiện quản lý các nguồn thuốc được giao theo quy định; hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả (*đa phần là thuốc cảm, ho, sổ mũi, đau đầu, bụng*);

+ Hầu hết các trạm Y tế có vườn thuốc Nam, trồng một số mẫu phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và đã triển khai hướng dẫn Nhân dân sử dụng để chữa bệnh bằng cây thuốc Nam.

- Về truyền thông, giáo dục sức khỏe:

+ Cán bộ, nhân viên trạm Y tế đã tích cực tham gia với xã, phường trong việc thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh; các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

+ Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động quần chúng cùng tham gia thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

- Việc xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe, xác định vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên trên địa bàn có lúc chưa sát với tình hình nên có đơn vị thuốc tồn kho nhiều phải trả về Trung tâm Y tế thị xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về bảo hiểm y tế chưa thực sự hiệu quả (tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế giảm nhiều sau khi thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg); nhiều người dân vẫn chưa hiểu đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của trạm Y tế nên thường đi khám tuyến trên, gây quá tải.

- Việc trồng và chăm sóc vườn thuốc Nam không hiệu quả, cây có tốt hơn cây thuốc.

- Công tác cấp, phát thuốc ở một số trường hợp chưa chặt chẽ (phiếu chưa ký người cấp và người nhận thuốc; nhiều phiếu ký thay không phù hợp). Điều này dẫn đến tình trạng tạo kẽ hở trong việc người dân không tham gia mua bảo hiểm y tế, mượn thẻ đi khám và nhận thuốc.

3. Khó khăn, bất cập:

- Một số danh mục thuốc Trạm y tế đã đăng ký với Trung tâm Y tế thị xã nhưng chưa được cấp đầy đủ (*như thuốc bôi ngoài da, bệnh lý về mắt, viêm kết mạc*) do một số thuốc nằm ngoài danh mục trúng thầu Gói thầu mua thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2022.

- Một số trạm Y tế cơ sở vật chất chưa bảo đảm, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác khám, chữa bệnh và công tác y tế dự phòng:

+ Trạm Y tế phường Hòa Bình xây dựng đã lâu, xuống cấp, nhà dột, sân bê tông trũng, thấp, ngập úng mùa mưa;

+ Trạm Y tế xã Ia Rô nhiều năm chưa có hệ thống nước sinh hoạt.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Qua giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Đối với UBND thị xã:

- Kiến nghị Sở Y tế:

+ Tiếp tục quan tâm đầu tư sửa chữa nhà làm việc của Trạm Y tế các xã, phường; cung cấp đầy đủ trang thiết bị tối thiểu theo Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của Trạm y tế tuyến xã.

+ Có giải pháp trong việc đấu thầu các danh mục thuốc cơ bản mà các Trạm Y tế đã đăng ký với Trung tâm Y tế thị xã (như thuốc bôi ngoài da, bệnh lý về mắt, viêm kết mạc) để phục vụ nhu cầu cấp, phát thuốc cho Nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHYT; vận động người dân tích cực tham gia mua BHYT, nhất là BHYT cho học sinh, các đối tượng chính sách, người thuộc hộ gia đình cận nghèo để đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết Thị ủy. Đồng thời kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ cho người dân.

2. Đối với Trung tâm Y tế thị xã:

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, kiện toàn, bố trí Trạm trưởng Trạm Y tế để lãnh đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định; bố trí đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Quan tâm giáo dục y đức, kiên quyết xử lý nghiêm những viên chức y tế thiếu tinh thần phục vụ và thái độ ứng xử không tốt đối với người bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Ia Rô lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt cho Trạm Y tế xã Ia Rô.

3. Đối với UBND các xã, phường:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về chính sách BHYT, tăng tỷ lệ người dân tham gia BHYT và khám, điều trị tuyến phù hợp, tránh quá tải tuyến trên.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe, xác định vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

4. Đối với Trạm Y tế các xã, phường:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được; nghiêm túc rút kinh nghiệm và có các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm Đoàn giám sát đã chỉ ra.

- Tăng cường quán triệt cán bộ, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt khó, đổi mới, sáng tạo, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc đề xuất với Trung tâm Y tế thị xã trong công tác tuyển chọn và quản lý đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật đối với nhân viên y tế thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và cô đỡ thôn, bản theo quy định của pháp luật.

- Đăng ký các danh mục hoạt động khám chữa bệnh phù hợp để phục vụ tốt cho Nhân dân.

V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ THAM GIA GIÁM SÁT

1. Các đơn vị được giám sát:

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát đã gửi báo cáo theo nội dung đề cương giám sát, cơ bản đáp ứng theo yêu cầu của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; mời thành phần dự họp, bố trí địa điểm và các điều kiện làm việc theo yêu cầu, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát đã được tiến hành thuận lợi, đúng theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, một số Trạm y tế xã, phường gửi báo cáo chậm so với thời gian quy định, kể cả hoàn chỉnh báo cáo lần hai; có xã, phường còn sao chép nội dung báo cáo của nhau, thiếu thông tin, số liệu còn trùng lặp, chưa bám vào đề cương, báo cáo còn mang tính đối phó, thể hiện sự nhận thức chưa đúng về mục đích của hoạt động giám sát; đồng thời, chưa có sự phối hợp thống nhất tại các đơn vị về số liệu.

2. Các cơ quan, đơn vị được mời tham gia đoàn giám sát:

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các quy định có liên quan; trong quá trình tham gia Đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc góp phần thành công cuộc giám sát.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã về tình hình khám chữa bệnh và cấp, phát thuốc tại Trạm y tế các xã, phường từ năm 2020 đến năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã (báo cáo);
- UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Các thành viên Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Văn phòng HĐND-UBND thị xã;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT. Ban KT - XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hồ Trần Quỳnh Như